TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2024/HS-ST
Ngày: 25-9-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình M.

Bà Trần Thị Định.

- Thư ký phiên tòa:

+ Tại điểm cầu trung tâm: Bà Bùi Kiều Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

+ Tại điểm cầu thành phần: Bà Trần Thị Thanh Thảo - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:

+ Tại điểm cầu trung tâm: Ông Đỗ Văn Thảo - Kiểm sát viên.

+ Tại điểm cầu thành phần: Bà Nguyễn Thị Thu Hiên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định và tại điểm cầu thành phần trụ sở Công an huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. **Lê Thị N** (tên gọi khác là Lê Thị Kim N, N Tý), sinh năm 1974, sinh tại Nam Định.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đ5P2, phường VM, thành phố NĐ, tỉnh Nam Định, sau khi sáp nhập theo Nghị quyết số 1104/NQ-UBTVQH15 ngày 23-7-2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội là Đ5P2, phường TT, thành phố NĐ, tỉnh Nam Định; nơi ở: Số 972, đường THL, phường MX, thành phố NĐ, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình Tý (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ngó; có chồng là Đinh Minh Giang (đã chết) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 22-8-2008, bị Tòa án nhân dân thành phố NĐ, tỉnh Nam Định xử phạt 33 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", phạt bổ sung 5.000.000 đồng, theo bản án số 312/2008/HSST.

- Ngày 12-9-2008, bị Tòa án nhân dân quận HM, thành phố Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo bản án số 320/2008/HSST.

- Ngày 23-8-2016, bị Tòa án nhân dân thành phố NĐ, tỉnh Nam Định xử phạt 36 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", phạt bổ sung 5.000.000 đồng, theo bản án số 377/2016/HSST.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14-6-2024 cho đến nay.

2. **Khiếu Văn M,** sinh năm 1978, sinh tại Nam Định.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn TR, xã YC, huyện Y, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, nhưng đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo quyết định số 96-QĐ/UBKTHU ngày 12-7-2024 của Ủy ban kiểm tra huyện ủy huyện Y, tỉnh Nam Định; con ông Khiếu Duy Mật và bà Đỗ Thị Phượng; có vợ là Đỗ Thị Lan và 03 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14-6-2024 cho đến nay.

- *Người chứng kiến:*

+ Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1966.

+ Ông Ngô Văn T, sinh năm 1958.

+ Ông Hoàng Đức P, sinh năm 1961.

+ Chị Đỗ Phương Th, sinh năm 1990.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo N và bị cáo M; vắng mặt ông K, ông T, ông P và chị Th).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khiếu Văn M sử dụng chất ma túy từ đầu năm 2022, loại chất ma túy mà M thường hay sử dụng là Heroine. Khoảng đầu tháng 06-2024, khi M đang ngồi uống nước tại quán nước ở ven đường THL, thành phố NĐ, tỉnh Nam Định thì M gặp Lê Thị N (tên gọi khác là Lê Thị Kim N, N Tý), sinh năm 1974, trú tại: Số 972 đường THL, phường MX, thành phố NĐ, tỉnh Nam Định. Tại đây, qua nói chuyện N đã cho M số điện thoại di động của N là 0931.654.006 và N bảo với M nếu cần mua Heroine thì cứ gọi điện cho N.

Do cần Heroine để sử dụng nên tối ngày 13-6-2024, M đã sử dụng chiếc điện thoại di động của M nhãn hiệu là OPPO A12 màu xanh có gắn sim số 0365.576.143 và sim số 0814.487.263 gọi điện đến số điện thoại 0931.654.006 của N hỏi mua của N 900.000 đồng Heroine, N đồng ý bán cho M và hẹn M ra khu vực khu công nghiệp Hòa Xá, thành phố NĐ, tỉnh Nam Định để nhận Heroine. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, M đã thuê xe ôm chở đến gần ngã tư giao nhau giữa đường Quốc lộ 10 và đường THL, thành phố NĐ như đã hẹn, khi M xuống xe đang đi bộ thì M gặp N. Ngay sau khi gặp nhau, M đã đưa luôn cho N số tiền 900.000 đồng, N nhận tiền của M rồi đưa luôn cho M 09 gói nhỏ Heroine được gói trong 02 gói nhỏ có đặc điểm như sau: 01 gói nhỏ bằng giấy

màu xanh KT là (5x8)cm, bên trong có 04 gói nhỏ đều có đặc điểm vỏ ngoài là túi ni lông màu hồng, trong được gói một lớp giấy mặt ngoài màu trắng, mặt trong là giấy bạc màu vàng, trong cùng chứa chất bột dạng cục màu trắng và 01 túi ni lông màu trắng KT là (6,4x4)cm, bên trong có 05 gói nhỏ đều có đặc điểm vỏ ngoài là túi ni lông màu hồng, trong được gói một lớp giấy mặt ngoài màu trắng, mặt trong là giấy bạc màu vàng, trong cùng chứa chất bột dạng cục màu trắng. Sau khi mua được Heroine, M đã thuê xe ôm chở về khu vực thôn Dư Duệ, xã Tam Thanh, huyện V, tỉnh Nam Định để sử dụng Heroine. Đến khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày khi M đang đi bộ tại khu vực thôn Dư Duệ, xã Tam Thanh để tìm địa điểm sử dụng Heroine thì M đã bị tổ công tác của Công an huyện V, tỉnh Nam Định đang làm nhiệm vụ tại khu vực đó tiến hành kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, tổ công tác của Công an huyện V đã phát hiện tại túi áo ngực bên trái M đang mặc 01 gói nhỏ bằng giấy màu xanh có KT (5x8)cm, bên trong có 04 gói nhỏ đều có đặc điểm vỏ ngoài là túi ni lông màu hồng, trong được gói một lớp giấy mặt ngoài màu trắng, mặt trong là giấy bạc màu vàng, trong cùng chứa chất bột dạng cục màu trắng và tại túi áo ngực bên phải M đang mặc 01 túi ni lông màu trắng có KT (6,4x4)cm bên trong có 05 gói nhỏ đều có đặc điểm vỏ ngoài là túi ni lông màu hồng, trong được gói một lớp giấy mặt ngoài màu trắng, mặt trong là giấy bạc màu vàng, trong cùng chứa chất bột dạng cục màu trắng. Tổ công tác của Công an huyện V đã mời người chứng kiến và tiến hành bắt giữ M, sau đó tiến hành thu giữ, niêm phong số Heroine thu giữ của M nêu trên, ký hiệu là M và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12 màu xanh có gắn sim số 0365.576.143 và sim số 0814.487.263; ngoài ra tổ công tác còn tiến hành thu giữ mẫu nước tiểu của M, niêm phong ký hiệu là N. Sau đó tổ công tác của Công an huyện V đã đưa M cùng tang vật về trụ sở Công an huyện V để làm việc. Tại Công an huyện V, M đã khai nhận 09 gói nhỏ Heroine thu giữ của M là M mua của N, mục đích để sử dụng cho bản thân, ngoài ra M còn khai báo ngày 12-6-2024, M đã sử dụng Heroine tại khu vực bến xe thành phố NĐ, tỉnh Nam Định.

Căn cứ vào lời khai của Khiếu Văn M, ngày 14-6-2024 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Nam Định đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Thị N (tên gọi khác là Lê Thị Kim N, N Tý) tại địa chỉ số 972 đường THL, phường MX, thành phố NĐ, tỉnh Nam Định. Quá trình khám xét, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã phát hiện và đã thu giữ các vật chứng, đồ vật, tài sản như sau: Thu giữ trong túi quần bên trái và bên phải N đang mặc 07 gói nhỏ đều có đặc điểm vỏ ngoài là lớp ni lông màu hồng (hoặc trắng) trong cùng chứa chất bột dạng cục màu trắng, niêm phong ký hiệu là M1; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen có lắp sim số 0931.654.006. Thu giữ tại giường trong phòng ngủ của N 94 gói nhỏ đều có đặc điểm vỏ ngoài là túi ni lông màu trắng (hoặc đen, xanh, hồng), trong được gói một lớp giấy mặt ngoài màu trắng, mặt trong là giấy bạc màu vàng, trong cùng chứa chất bột dạng cục màu trắng, niêm phong ký hiệu là M2; 01 bật lửa ga màu đỏ có gắn đầu khò bằng kim loại; 01 chai nhựa màu trắng, nắp màu đỏ có gắn ống hút màu đỏ và 01 ống thủy tinh hình cổ ngỗng. Thu giữ tại cửa sổ bên trái cửa ra vào trong phòng ngủ của N 01 túi ni lông màu trắng, bên trong chứa chất rắn dạng cục màu trắng,

niêm phong ký hiệu là là M3. Thu giữ tại túi xách của N số tiền 8.050.000 đồng. Ngoài ra còn tiến hành thu giữ mẫu nước tiểu của N, niêm phong ký hiệu là N1. Sau khi khám xét, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã bắt giữ N và đưa N cùng tang vật về trụ sở Công an huyện V để làm việc.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, N đã khai nhận như sau: N và M có quen biết nhau trong một lần cùng ngồi uống nước tại một quán nước ở ven đường THL, thành phố NĐ, tỉnh Nam Định. Qua nói chuyện N đã cho M số điện thoại của N và N có bảo với M nếu có nhu cầu mua ma túy thì cứ gọi điện cho N. Khoảng 19 giờ ngày 13-6-2024, khi N đang ở nhà trọ của N thì M gọi điện đến số điện thoại 0931654006 của N hỏi mua của N 900.000 đồng Heroine, N đồng ý bán cho M và hẹn M ra khu vực khu công nghiệp Hòa Xá, thành phố NĐ, tỉnh Nam Định đứng đợi N để N mang Heroine ra cho M. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày thì M ra đến điểm hẹn. Khi M ra đến điểm hẹn thì N đã ra gặp M, khi 02 người gặp nhau, M đã đưa cho N số tiền 900.000 đồng, N nhận tiền của M rồi đưa luôn cho M 09 gói Heroine đều có đặc điểm vỏ ngoài là ni lông màu hồng, bên trong là giấy màu trắng, mặt trong là giấy bạc màu vàng, trong cùng chứa chất bột dạng cục màu trắng, trong đó có 04 gói N gói bằng giấy màu xanh, còn 05 gói N gói trong túi ni lông màu trắng. Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 14-6-2024 khi N đang ở nhà trọ của N thì lực lượng Công an huyện V đến nhà trọ của N yêu cầu giữ khẩn cấp N và tiến hành khám xét chỗ trọ của N. Quá trình khám xét lực lượng Công an đã phát hiện và đã thu giữ của N các vật chứng và các đồ vật, tài sản đúng như đã nêu ở trên. Về số Heroine mà N đã bán cho M và số Heroine mà Công an huyện V đã thu giữ tại chỗ trọ của N và trong người của N toàn bộ đều là của N. Về nguồn gốc của số Heroine mà N đã bán cho M và số Heroine mà Công an huyện V đã thu giữ tại chỗ trọ của N và trong người của N là vào sáng ngày 12-6-2024, N đã bắt xe ô tô khách lên bến xe Giáp Bát, thành phố Nội và tại quán nước ở khu vực bến xe Giáp Bát, thành phố Hà Nội, N đã gặp và mua được số Heroine đó của một người đàn ông mà N không biết tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông này, với số tiền là 1.700.000 đồng. Mục đích N mua số Heroine đó để bán cho người nghiện kiếm lời chi tiêu cho bản thân. Về số tiền 8.050.000 đồng mà Công an huyện V đã thu giữ của N thì trong đó có 900.000 đồng là tiền N bán Heroine cho M, còn lại 7.150.000 đồng là tiền của N lao động có được. Ngoài ra N còn khai báo vào ngày 12-6-2024, N đã sử dụng Heroine tại phòng trọ của N.

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trưng cầu giám định các mẫu vật và vật chứng đã thu giữ theo quy định của pháp luật.

- Tại bản kết luận giám định số 1131/KL-KTHS ngày 18/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 04 gói nhỏ giấy bạc có mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng, bên ngoài đều có vỏ bọc ni lông màu hồng (tất cả đều được gói trong 01 mảnh giấy màu xanh KT (5x8)cm) và mẫu bột dạng cục màu trắng trong 05 gói nhỏ giấy bạc có mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng, bên ngoài đều có vỏ bọc ni lông màu hồng (tất cả đều được đựng trong 01 túi ni lông màu trắng KT (6,5x4)cm), được niêm phong ký hiệu M gửi giám định đều là ma tuý. Loại ma tuý: Heroine. Tổng khối lượng mẫu M: 0,618 gam.

- Tại bản kết luận giám định số 1133/KL-KTHS ngày 18/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận:

Mẫu bột dạng cục màu trắng được niêm phong ký hiệu M1 và M2 gửi giám định đều là ma tuý. Loại ma tuý: Heroine. Tổng khối lượng mẫu M1: 0,832 gam. Tổng khối lượng mẫu M2: 8,636 gam.

Không tìm thấy thành phần các chất ma túy thường gặp theo danh mục các chất ma túy do Chính phủ ban hành trong mẫu bột dạng cục màu trắng được niêm phong ký hiệu M3 gửi giám định. Khối lượng mẫu M3: 680,480 gam.

- Tại bản kết luận giám định số 1132/KL-KTHS ngày 19/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: Có tìm thấy thành phần các chất gồm Morphine, Codeine và 6-MAM trong 01 mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu N gửi giám định.

Morphine,Codeine và 6-MAM là các sản phẩm chuyển hóa của Heroine trong nước tiểu.

- Tại bản kết luận giám định số 1134/KL-KTHS ngày 19/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: Có tìm thấy thành phần các chất gồm Methamphetamine, Morphine, Codeine và 6-MAM trong 01 mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu N1 gửi giám định.

** Methamphetamine là chất ma túy thuộc danh mục chất ma túy, STT: 247, Danh mục: IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 22/8/2022 của Chính phủ.*

** Morphine,Codeine và 6-MAM là các sản phẩm chuyển hóa của Heroine trong nước tiểu*.

Ngày 11-7-2024, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Thị N (tên gọi khác là Lê Thị Kim N, N Tý) và Khiếu Văn M về hành vi mà N và M đã sử dụng trái phép chất ma tuý vào ngày 12-6-2024, hình thức xử phạt là phạt tiền mỗi đối tượng 1.500.000 đồng.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, Lê Thị N (tên gọi khác là Lê Thị Kim N, N Tý) và Khiếu Văn M đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình cũng như những tình tiết, sự kiện có liên quan đến vụ án đúng như nội dung đã nêu ở trên.

Cáo trạng số 37/CT-VKSVB ngày 07-8-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố Lê Thị N (tên gọi khác là Lê Thị Kim N, N Tý) về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, Khiếu Văn M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lê Thị N (tên gọi khác là Lê Thị Kim N, N Tý) và bị cáo Khiếu Văn M đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và những tình tiết, sự kiện có liên quan đến vụ án đúng như nội dung đã nêu ở trên và các bị cáo đều tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, ngoài ra các bị cáo còn đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho mình một phần hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố, sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo Lê Thị N (tên gọi khác là Lê Thị Kim N, N Tý) và bị cáo Khiếu Văn M và đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo và đánh giá nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như động cơ mục đích phạm tội của từng bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố đối với hành vi phạm tội của các bị cáo như bản cáo trạng và đã đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thị N (tên gọi khác là Lê Thị Kim N, N Tý) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Khiếu Văn M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

- Về điều luật áp dụng và hình phạt:

+ Áp dụng điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Thị N (tên gọi khác là Lê Thị Kim N, N Tý). Xử phạt bị cáo Lê Thị N (tên gọi khác là Lê Thị Kim N, N Tý) từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù. Phạt bổ sung là phạt tiền bị cáo Lê Thị N (tên gọi khác là Lê Thị Kim N, N Tý) từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Khiếu Văn M. Xử phạt bị cáo Khiếu Văn M từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Khiếu Văn M.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu số tiền 900.000 đồng của bị cáo Lê Thị N (tên gọi khác là Lê Thị Kim N, N Tý) để sung vào N sách Nhà nước.

+ Trả lại cho bị cáo Lê Thị N (tên gọi khác là Lê Thị Kim N, N Tý) số tiền 7.150.000 đồng. Nhưng tiếp tục quản lý để bảo đảm cho việc thi hành án.

+ Tịch thu bán hóa sung vào N sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12 màu xanh có gắn sim số 0365.576.143 và sim số 0814.487.263 đã thu giữ của bị cáo Khiếu Văn M và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen có gắn sim số 0931.654.006 đã thu giữ của bị cáo Lê Thị N (tên gọi khác là Lê Thị Kim N, N Tý).

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định có chứa mẫu vật giám định, mặt trước có ghi: Số 1131/KL-KTHS, "Kính gửi: Cơ quan CSĐT-CAH V. Hoàn trả mẫu vật giám định vụ: Khiếu Văn M, SN 1978. Phạm tội về ma tuý ngày 13/6/2024", được niêm phong bởi 03 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và có các chữ ký, họ và tên Bùi Xuân Mạnh, Trần Văn Phương và đương sự Khiếu Văn M; 01 (một) phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định có chứa mẫu vật giám định, mặt trước có ghi: Số 1133/KL-KTHS (M1+M2+M3), "Kính gửi: Cơ quan CSĐT-CAH V. Hoàn trả mẫu vật giám định vụ: Lê Thị N, SN 1974. Phạm tội về ma tuý ngày 14/6/2024", được niêm phong bởi 03 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và có các chữ ký, họ và tên Hoàng Đình Vấn, Trần Văn Phương và

đương sự Lê Thị N; 01 (một) chai nhựa được niêm phong, có ghi số: 1132/KL-KTHS, N được niêm phong bởi 01 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, có các chữ ký, họ và tên Bùi Xuân Mạnh và Vũ Xuân Duyên; 01 (một) chai nhựa được niêm phong, có ghi số: 1134/KL-KTHS, N1 được niêm phong bởi 01 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, có các chữ ký, họ và tên Bùi Xuân Mạnh và Vũ Xuân Duyên; 01 (một) bật lửa ga màu đỏ có gắn đầu khỏ bằng kim loại; 01 (một) chai nhựa màu trắng, nắp màu đỏ có gắn ống hút màu đỏ và 01 ống thủy tinh hình cổ ngỗng.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Thị N (tên gọi khác là Lê Thị Kim N, N Tý) và bị cáo Khiếu Văn M phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Xét hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện V và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2]. Về tội danh đối với hành vi của các bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo Lê Thị N (tên gọi khác là Lê Thị Kim N, N Tý) và bị cáo Khiếu Văn M tại phiên tòa phù hợp với toàn bộ những lời khai mà các bị cáo, người làm chứng, người chứng kiến đã khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và phù hợp với toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác còn lại đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, cũng như các vật chứng của vụ án đã thu giữ. Nên, Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 13-6-2024, tại khu vực thôn Dư Duệ, xã Tam Thanh, huyện V, tỉnh Nam Định, bị cáo Khiếu Văn M đã thực hiện hành vi cất giấu trái phép ở trong túi áo ngực bên trái và túi áo ngực bên phải bị cáo đang mặc 09 gói nhỏ chất ma tuý, loại Heroine, có tổng khối lượng là 0,618 gam, nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Tổ công tác của Công an huyện V, tỉnh Nam Định phát hiện bắt quả tang.

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 13-6-2024, tại khu vực gần ngã tư giao nhau giữa đường Quốc lộ 10 với đường THL, thành phố NĐ thuộc địa phận phường MX, thành phố NĐ, tỉnh Nam Định, bị cáo Lê Thị N (tên gọi khác là Lê Thị Kim N, N Tý) đã thực hiện hành vi bán trái phép cho bị cáo Khiếu Văn M 09 gói nhỏ chất ma tuý, loại Heroine, có tổng khối lượng là 0,618 gam. Ngoài việc bán cho bị cáo M ra thì bị cáo Lê Thị N (tên gọi khác là Lê Thị Kim N, N Tý) còn cất giấu tại nơi ở của bị cáo và trong người của bị cáo tổng số 101 gói nhỏ chất

ma tuý, loại Heroine, có tổng khối lượng là 9,468 gam nhằm mục đích để bán kiếm lời chi tiêu cho bản thân.

Xét hành vi mà bị cáo Lê Thị N (tên gọi khác là Lê Thị Kim N, N Tý) và bị cáo Khiếu Văn M đã thực hiện nêu trên thì thấy hành vi của bị cáo Lê Thị N (tên gọi khác là Lê Thị Kim N, N Tý) đã cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, còn hành vi của bị cáo Khiếu Văn M đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, quan điểm truy tố và luận tội cũng như sự đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đối với hành vi phạm tội của các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Xét hành vi của bị cáo Lê Thị N (tên gọi khác là Lê Thị Kim N, N Tý) và bị cáo Khiếu Văn M là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý về chất ma túy của Nhà nước và còn gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, phải buộc các bị cáo chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện và cần phải áp dụng loại hình phạt, cũng như mức hình phạt tương xứng với mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo và tương xứng với nhân thân của các bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo nói riêng, đồng thời cũng là để răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Về nhân thân: Xét bị cáo Lê Thị N (tên gọi khác là Lê Thị Kim N, N Tý) có nhân thân rất xấu, trước lần phạm tội này, bị cáo đã 03 lần bị Tòa án kết án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Còn bị cáo Khiếu Văn M thì trước lần phạm tội này chưa có vi phạm pháp luật gì.

- Về tình tiết tăng nặng: Xét các bị cáo Lê Thị N (tên gọi khác là Lê Thị Kim N, N Tý) và Khiếu Văn M đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Xét trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Lê Thị N (tên gọi khác là Lê Thị Kim N, N Tý) và Khiếu Văn M đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cả 02 bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo M còn có bố đẻ là ông Khiếu Duy Mật là người có công với cách mạng (Ông Mật đã được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang, Huân chương chiến sỹ giải phóng và Huân chương kháng chiến hạng nhì). Do đó, bị cáo M còn được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

[5]. Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của các bị cáo:

- Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo và căn cứ vào nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như động cơ mục đích phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các

bị cáo và tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi môi trường ngoài xã hội một thời gian nhất định nữa thì mới có thể cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội được.

- Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Lê Thị N (tên gọi khác là Lê Thị Kim N, N Tý) mua bán trái phép chất ma túy với mục đích để bán cho người nghiện kiếm lời chi tiêu cho bản thân. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật. Còn bị cáo Khiếu Văn M tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Về số tiền 8.050.000 đồng đã thu giữ của bị cáo Lê Thị N (tên gọi khác là Lê Thị Kim N, N Tý). Xét trong số tiền này có 900.000 đồng là tiền bị cáo N thu lợi bất chính từ việc bị cáo bán ma túy cho bị cáo M mà có, còn lại 7.150.000 đồng là tiền của bị cáo và không có liên quan gì đến việc phạm tội của bị cáo. Do đó, tịch thu sung vào N sách Nhà nước số tiền 900.000 đồng, trả lại cho bị cáo số tiền 7.150.000 đồng, nhưng được tiếp tục quản lý để bảo đảm cho việc thi hành án.

- Về 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12 màu xanh có gắn sim số 0365.576.143 và sim số 0814.487.263 đã thu giữ của bị cáo Khiếu Văn M và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen có gắn sim số 0931.654.006 đã thu giữ của bị cáo Lê Thị N (tên gọi khác là Lê Thị Kim N, N Tý). Xét 02 chiếc điện thoại này các bị cáo đã dùng vào việc phạm tội. Do đó, tịch thu bán hoá giá sung vào N sách Nhà nước.

- Về 01 (một) phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định có chứa mẫu vật giám định, mặt trước có ghi: Số 1131/KL-KTHS, "Kính gửi: Cơ quan CSĐT - CAH V. Hoàn trả mẫu vật giám định vụ: Khiếu Văn M, SN 1978. Phạm tội về ma tuý ngày 13/6/2024", được niêm phong bởi 03 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và có các chữ ký, họ và tên Bùi Xuân Mạnh, Trần Văn Phương và đương sự Khiếu Văn M; 01 (một) phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định có chứa mẫu vật giám định, mặt trước có ghi: Số 1133/KL-KTHS (M1+M2+M3), "Kính gửi: Cơ quan CSĐT – CAH V. Hoàn trả mẫu vật giám định vụ: Lê Thị N, SN 1974. Phạm tội về ma tuý ngày 14/6/2024", được niêm phong bởi 03 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và có các chữ ký, họ và tên Hoàng Đình Vấn, Trần Văn Phương và đương sự Lê Thị N; 01 (một) chai nhựa được niêm phong, có ghi số: 1132/KL-KTHS, N được niêm phong bởi 01 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, có các chữ ký, họ và tên Bùi Xuân Mạnh và Vũ Xuân Duyên; 01 (một) chai nhựa được niêm phong, có ghi số: 1134/KL-KTHS, N1 được niêm phong bởi 01 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, có các chữ ký, họ và tên Bùi Xuân Mạnh và Vũ Xuân Duyên; 01 (một) bật lửa ga màu đỏ có gắn đầu khò bằng kim loại; 01 (một) chai nhựa màu trắng, nắp màu đỏ có gắn ống hút màu đỏ và 01 ống thủy tinh hình cổ ngỗng. Xét các đồ vật

này đều là vật chứng của vụ án và thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, Do đó, tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Lê Thị N (tên gọi khác là Lê Thị Kim N, N Tý) và Khiếu Văn M phải nộp theo quy định của pháp luật.

[8]. Về hành vi của bị cáo Lê Thị N (tên gọi khác là Lê Thị Kim N, N Tý) và bị cáo Khiếu Văn M đã sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 12-6-2024 thì trong giai đoạn điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các bị cáo về hành vi này, xét thấy là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9]. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Lê Thị N (tên gọi khác là Lê Thị Kim N, N Tý): Theo lời khai của bị cáo N khai nhận thì vào khoảng 07 giờ ngày 12-6-2024, bị cáo một mình đi bộ từ nhà ra ngã tư Trần Huy Liệu, thành phố NĐ, tỉnh Nam Định bắt xe ô tô khách lên bến xe Giáp Bát, thành phố Hà Nội để tìm mua Heroine về bán cho những người nghiện để kiếm lời chi tiêu cho bản thân. Tại quán nước ở khu vực bến xe Giáp Bát, thành phố Hà Nội, bị cáo đã gặp và mua được Heroin của một người đàn ông mà bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông đó, với số tiền là 1.700.000 đồng. Trong giai đoạn điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa đủ căn cứ để xác định được người đàn ông này nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau, xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Thị N (tên gọi khác là Lê Thị Kim N, N Tý) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lê Thị N (Tên gọi khác là Lê Thị Kim N, N Tý) 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 6 năm 2024.

Phạt bổ sung là phạt tiền bị cáo Lê Thị N (tên gọi khác là Lê Thị Kim N, N Tý) 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Khiếu Văn M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Khiếu Văn M 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 6 năm 2024.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Khiếu Văn M.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào N sách Nhà nước số tiền 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng).

- Trả lại cho bị cáo Lê Thị N (tên gọi khác là Lê Thị Kim N, N Tý) số tiền 7.150.000đ (Bảy triệu một trăm năm mươi nghìn đồng). Nhưng tiếp tục quản lý để bảo đảm cho việc thi hành án.

- Tịch thu bán hóa sung vào N sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12 màu xanh có gắn sim số 0365.576.143 và sim số 0814.487.263; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen có gắn sim số 0931.654.006.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định có chứa mẫu vật giám định, mặt trước có ghi: Số 1131/KL-KTHS, "Kính gửi: Cơ quan CSĐT-CAH V. Hoàn trả mẫu vật giám định vụ: Khiếu Văn M, SN 1978. Phạm tội về ma tuý ngày 13/6/2024", được niêm phong bởi 03 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và có các chữ ký, họ và tên Bùi Xuân Mạnh, Trần Văn Phương và đương sự Khiếu Văn M;

+ 01 (một) phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định có chứa mẫu vật giám định, mặt trước có ghi: Số 1133/KL-KTHS (M1+M2+M3), "Kính gửi: Cơ quan CSĐT-CAH V. Hoàn trả mẫu vật giám định vụ: Lê Thị N, SN 1974. Phạm tội về ma tuý ngày 14/6/2024", được niêm phong bởi 03 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và có các chữ ký, họ và tên Hoàng Đình Vấn, Trần Văn Phương và đương sự Lê Thị N;

+ 01 (một) chai nhựa được niêm phong, có ghi số: 1132/KL-KTHS, N được niêm phong bởi 01 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, có các chữ ký, họ và tên Bùi Xuân Mạnh và Vũ Xuân Duyên;

+ 01 (một) chai nhựa được niêm phong, có ghi số: 1134/KL-KTHS, N1 được niêm phong bởi 01 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, có các chữ ký, họ và tên Bùi Xuân Mạnh và Vũ Xuân Duyên;

+ 01 (một) bật lửa ga màu đỏ có gắn đầu khỏ bằng kim loại;

+ 01 (một) chai nhựa màu trắng, nắp màu đỏ có gắn ống hút màu đỏ và 01 ống thủy tinh hình cổ ngỗng.

(Vật chứng đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16-8-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Nam Định).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lê Thị N (tên gọi khác là Lê Thị Kim N, N Tý) và Khiếu Văn M, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo Lê Thị N (tên gọi khác là Lê Thị Kim N, N Tý) và Khiếu Văn M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Quân

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- UBND xã YC;
- UBND phường VM;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Quân